

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Sông Đà 11**
- Tên Tiếng Anh: **Song Da No11 Joint Stock Company**
- Trụ sở chính: Tầng 7 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, km 10 đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP Hà Nội
- Giấy ĐKKD số: 0500313811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16/06/2014 (thay đổi lần thứ 11)
- Website: www.songda11.com.vn
- Email: info@songda11.com.vn
- Vốn điều lệ: 115.531.050.000 đồng (Một trăm mười lăm tỷ, năm trăm ba mươi một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng)
- Số lượng cổ phần đăng ký niêm yết: 11.553.105 cổ phần (Mười một triệu năm trăm năm mươi ba nghìn một trăm linh năm cổ phần)

- Mã chứng khoán: SJE

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty CP Sông Đà 11 tiền thân là Đội điện, nước thuộc Công ty Xây dựng Thủy điện Thác Bà từ năm 1961, trong quá trình hoạt động đã nhiều lần thay đổi tên gọi cho phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đến năm 2002 Công ty được đổi tên thành Công ty Sông Đà 11. Ngày 17/8/2004, Bộ Xây dựng có Quyết định số 1332/QĐ-BXD chuyển Công ty Sông Đà 11 thành Công ty CP Sông Đà 11 và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

- Niêm yết chứng khoán: Ngày 04/12/2006 Công ty chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hiện nay, Công ty CP Sông Đà 11 được đánh giá là một trong những Công ty con của Tổng công ty Sông Đà hoạt động hiệu quả, năng động, đảm bảo uy tín và chất lượng các công trình.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Xây lắp hệ thống đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp 500KV; Xây lắp hệ thống cấp thoát nước đô thị và khu công nghiệp; kết cấu công trình;



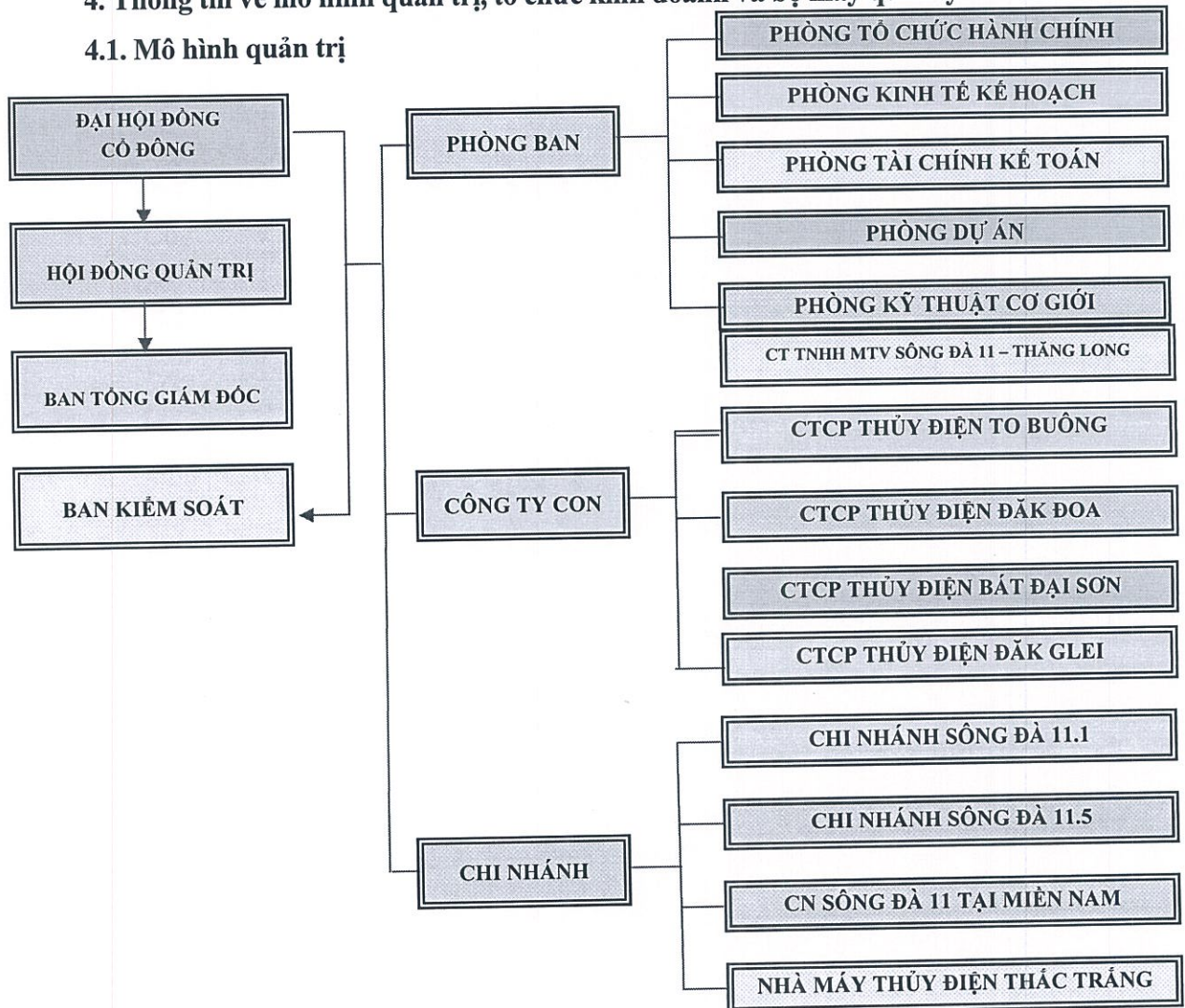
- Quản lý vận hành phân phối điện nước cho các công trình; quản lý vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, khu công nghiệp và đô thị;
- Xây dựng các công trình: Thủy điện, thủy lợi, giao thông,...
- Lắp đặt hệ thống cơ điện lạnh, điện chiếu sáng, thông gió, điều hòa thông tin và điều khiển của các tòa nhà cao tầng, khu đô thị và khu công nghiệp;
- Khai thác cát, sỏi, đá làm đường và xây dựng;

3.2. Địa bàn hoạt động

Qua hơn năm 50 xây dựng và trưởng thành, ngày nay Công ty CP Sông Đà 11 có địa bàn hoạt động rộng khắp các miền trong cả nước, đồng thời đã và đang từng bước mở rộng thị phần sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

- ✓ **Đại hội đồng cổ đông:** ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và có các quyền sau:
 - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của HĐQT, của BKS;

- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty.

✓ **Hội đồng quản trị**

HĐQT chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty như sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHCĐ;
- Triệu tập, chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

✓ **Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát công ty thực hiện các hoạt động giám sát công ty: giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác,...
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.
- Kiểm soát việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ.
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư;
- Thẩm tra báo cáo tài chính các quý và cả năm;
- Kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, các quy chế quy định của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

✓ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua;

- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

✓ **Các phòng ban chức năng**

Các phòng ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

✓ **Các Chi nhánh, Nhà máy**

Trực tiếp tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây lắp các công trình, các hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4.3. Các Công ty con:

Đến thời điểm 31/12/2016, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đầu tư góp vốn vào năm (05) Công ty con sau đây:

✓ **Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long:**

- Địa chỉ: BT03, Vị trí 24, Khu đô thị Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, buro điện; Xây lắp hệ thống điện, cấp thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp; Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghệ cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500kV,...

- Đến 31/12/2016, Công ty đầu tư số tiền 47.381.773.480 đồng, nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 - Thăng Long.

✓ **Công ty CP thủy điện To Bông**

- Địa chỉ: Bàn Tín Tộc, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn la

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng; xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ); Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Chi tiết: Xây lắp các công trình điện, lưới và trạm có cấp điện áp đến 500kV; Xây dựng các công trình viễn thông công cộng; công trình công nghiệp và dân dụng.

- Đến 31/12/2016 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 56.000.000.000 đồng, nắm giữ 70% vốn điều lệ của Công ty CP thủy điện To Bông.

✓ **Công ty CP thủy điện Bát Đại Sơn**

- Địa chỉ: Số nhà 182, đường Trần Hưng Đạo, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; khai thác quặng sắt; xây dựng nhà các loại; buôn bán vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng; vận tải; sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng; xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ);

- Đến ngày 31/12/2016 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 35.594.689.000 đồng, nắm giữ 3.548.576 cổ phiếu tương đương 56,71% vốn điều lệ của Công ty CP thủy điện Bát Đại Sơn.

✓ **Công ty CP thủy điện Đăk Đoa**

- Địa chỉ: Số nhà 138 Tôn Đức Thắng, Phường Yên Thế, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư các công trình thủy điện, nhiệt điện; Sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng; xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ); Đầu tư các khu công nghiệp, khu đô thị; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

- Đến ngày 31/12/2016 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 72.350.532.240 đồng, nắm giữ 5.407.590 cổ phiếu tương đương 65,1% vốn điều lệ của Công ty CP thủy điện Đăk Đoa.

✓ **Công ty CP thủy điện Đăk Glei**

- Địa chỉ: Làng Đăk Nhoong, xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư các công trình thủy điện, nhiệt điện; Sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng; xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ);

- Trong năm 2016 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 3.000.000.000 đồng, tương đương 7,1% vốn điều lệ của Công ty CP thủy điện Đăk Đoa.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tăng cường công tác quản trị trên mọi lĩnh vực, hoàn thiện mô hình quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh đồng bộ, tinh gọn đáp ứng triển khai thực hiện xây dựng các công trình đường dây tải điện và hệ thống điện nước, sản xuất công nghiệp.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực thi công cốt lõi; Xây dựng và định hình các Chi nhánh, Đội xây lắp có tiềm lực, đảm bảo tính cơ động cao và đủ khả năng đảm nhận thi công các công trình có quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật cao.

- Đảm bảo ngày càng thỏa mãn tốt hơn nhu cầu về thu nhập, đời sống của người lao động, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút lao động có trình độ và tay nghề cao; tạo điều kiện và môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài và cống hiến vì sự phát triển bền vững của Công ty.

5.2. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu giai đoạn 2014 – 2018 tầm nhìn đến năm 2020

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng bình quân 7% - 10%/năm giai đoạn 2014 - 2018

- Tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu khoảng 5%

- Lợi nhuận đạt 150 tỷ đồng

- Đảm bảo mức cổ tức hàng năm từ 15%.

5.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng và phát triển Công ty một cách toàn diện, với mục tiêu ngành nghề chiến lược chính là lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 500KV, xây dựng hệ

thống cấp thoát nước, cung cấp điện nước cho các công trình xây dựng thủy điện, sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm và sản xuất đá xây dựng. Đến năm 2018, tầm nhìn 2020 Công ty sẽ trở thành một trong những doanh nghiệp có quy mô hoạt động tinh gọn, hiệu quả và quản trị tiên tiến hàng đầu trong ngành xây lắp đường dây và trạm biến áp.

- Phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, đảm bảo mức tăng trưởng lợi nhuận và cổ tức cho các cổ đông.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý với nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các công trình đang thi công trước mắt và hướng tới lâu dài kết hợp cùng chiến lược đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị thi công với công nghệ tiên tiến.

6. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế: Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Do đó SJE cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô của nền kinh tế.

- Rủi ro về luật pháp: Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Luật Thuế Giá trị gia tăng. Bên cạnh đó là các Luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực xây dựng gồm: Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Đất đai,... Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ tác động đến kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về dự án: Đặc thù của các sản phẩm xây lắp đường dây và trạm, hệ thống cấp thoát nước, thủy điện là tính đơn chiếc, nhu cầu vốn lớn, thời gian thi công các công trình thường kéo dài, vì thế thời gian bị chiếm dụng vốn dài. Những đặc thù của ngành có thể sẽ gây ra rủi ro giảm khả năng thanh toán và giảm lợi nhuận dự kiến khi chậm thu hồi các khoản nợ hoặc khách hàng lớn của công ty bị phá sản.

- Rủi ro về cạnh tranh: Hiện nay, trên địa bàn cả nước có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, sản xuất kinh doanh điện. Những doanh nghiệp này đều là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ chịu sức ép cạnh tranh trong quá trình Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế.

- Rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố ... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá huỷ một phần hoặc hoàn toàn)...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016, mặc dù nền kinh tế trong nước đã có sự chuyển biến tích cực song vẫn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, được sự quan tâm của các cổ đông, với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức chủ động tìm các giải pháp để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị và đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Cụ thể như sau:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ HT
1	Giá trị SXKD	600.000	859.067	143,2%
2	Doanh thu	545.500	791.958	145,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	31.000	58.883	189,9%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	47.900	40.673	84,9%
5	Thu nhập bq/CBCNV	8,277	8,130	98,2%
6	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	20%	20%	100%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn Tuấn	Tổng Giám đốc	07 tháng 06 năm 2014
Ông Phạm Lạp	Phó Tổng Giám đốc	18 tháng 08 năm 2010
Ông Nguyễn Hữu Hải	Phó Tổng Giám đốc	24 tháng 11 năm 2011
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng giám đốc	15 tháng 03 năm 2006

Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:

✓ Ông Lê Văn Tuấn - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/05/1970
- Nơi sinh: Hòa Lâm - Ứng Hòa - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hòa Lâm - Ứng Hòa - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 2A KTT Sông Đà-Triều Khúc - Thanh Trì - Hà Nội
- Số điện thoại cơ quan: 0422 463 212
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, kỹ sư xây dựng, Th.sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
- Tháng 8/1993 - 01/1995: Nhân viên Cty XL Năng lượng nay là Cty CP Sông Đà 11

- Tháng 02/1995 - 01/2005: Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch - CN Công ty Xây lắp Năng lượng tại Yaly, Trưởng P.Kinh tế kế hoạch Cty Năng lượng nay là Cty Sông Đà 11
- Tháng 02/2005 - 06/2008: TV HĐQT Công ty, Phó TGD CTCP Sông Đà 11, TV HĐQT CTCP Thủy điện Nà Loi, TV HĐQT CTCP Thủy điện Cao Nguyên – Sông Đà 7.
- Tháng 07/2008 -05/2010: TV HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Sông Đà 11, TV HĐQT Công ty CP Sông Đà 11 Thăng Long, TV HĐQT CTCP Thủy điện Nà Loi.
- Tháng 05/2010 - 05/2012: TV HĐQT CTCP Sông Đà 11, TV HĐQT kiêm TGD CTCP Sông Đà 11 Thăng Long, TV HĐQT CTCP Thủy điện Nà Loi.
- Tháng 05/2012- 06/2014: TV HĐQT kiêm TGD CTCP Sông Đà 11 Thăng Long, TV HĐQT CTCP Thủy điện Nà Loi.
- Tháng 06/2014 đến nay: TV HĐQT kiêm TGD CTCP Sông Đà 11

Số cổ phần nắm giữ:

- + Cá nhân nắm giữ: 86.600 cổ phần
- + Đại diện phần vốn của Tổng Công ty Sông Đà: 1.400.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)

✓ **Ông Phạm Lạp – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: Phạm Lạp
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 07/09/1963
- Số CMTND: 112374193, do CA Hà Tây cấp ngày 27/03/2007.
- Quê quán: Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt nam
- Địa chỉ thường trú: A38 TT12 KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0422 146 472
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Năm 1986 – 1989: Giáo viên trường Sĩ quan chỉ huy KT tăng thiết giáp
- Năm 1990 – 1993: Trưởng ban KTKH Công ty Xây lắp năng lượng Sông Đà
- Năm 1994 – 2003: Phó GD XN thuộc Công ty XL năng lượng Sông Đà
- Năm 2004 – 2006: GD XN trực thuộc Công ty XL năng lượng Sông Đà

- Năm 2007 – 2010: Tổng giám đốc Công ty cổ phần đô thị Sông Đà 11 (nay là Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà 11)

- Năm 2008 đến 2010: Chủ tịch HĐQT CTCP Sông Đà 11 – Thăng Long

- Năm 2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11

- Hiện cá nhân đang sở hữu 26.529 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ **Ông Nguyễn Hữu Hải - Phó Tổng Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Hải

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 31/05/1958

- CMTND số: 012381800 do Công an Hà Nội cấp ngày 08/01/2001

- Quê quán: Xã Sài Sơn - huyện Quốc Oai – Hà Nội

- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

- KKTT: Tập thể bệnh viện Bộ Xây dựng – Thanh Xuân Bắc – Hà Nội

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng

Quá trình công tác:

- Từ năm 1979 – 1981: Công nhân KT công trường cơ điện – TĐ Hoà Bình

- Từ năm 1982 – 1990: Cán bộ phiên dịch tiếng Nga - TCT Sông Đà

- Từ năm 1991 – 2000: Cán bộ kỹ thuật, Đội trưởng thi công CTCP Sông Đà 11

- Từ năm 2001 – 2006: Phó giám đốc XN Sông Đà 11.3 – CTCP Sông Đà 11

- Từ năm 2007 – 2011: Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 11.1 tại TĐ Sơn La

- Từ năm 2011 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11

- Hiện cá nhân đang sở hữu: 22.950 cổ phần

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ **Ông Nguyễn Mạnh Hà - Phó Tổng giám đốc.**

- Giới tính: Nam - Năm sinh: Ngày 29 tháng 8 năm 1957.

- CMTND số: 011311044 do Công an Thành phố Hà nội cấp ngày 24/10/2000.

- Quê quán: Nhân Chính - Lý Nhân - Hà Nam.

- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

- KKTT: Số nhà 23 Phố Vĩnh Hồ - Phường Ngã Tư sở - Đống Đa - Hà Nội.

- Trình độ văn hóa: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 6/1982 - 9/1985 Nhân viên kỹ thuật Xí nghiệp Gạch ngói Đại Thanh.

- Từ tháng 10/1985 – 12/1998 Quản đốc Xưởng cơ khí - Công ty XL điện 1.
- Từ tháng 1/1999 – 9/2001 TP. Kế hoạch Thị trường Công ty lắp máy.
- Từ tháng 10/2001 – 5/2005 Phó giám đốc Công ty lắp máy.
- Từ tháng 6/2005 – 3/2006 Trưởng phòng Dự án Công ty CP Sông Đà 11.
- Từ tháng 4/2006 – 10/2006 Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 11.
- Từ tháng 11/2006 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 11, Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 11.5.

- Hiện cá nhân đang sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ Ông Vi Giang Khu – Phó Tổng giám đốc công ty

- Họ và tên: Vi Giang Khu
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 24/04/1969
- Số CMND: 230777580 do Công an Gia Lai cấp ngày 03/10/2005
- Nơi sinh: Phú Xuyên, Đại Từ, Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Xuyên, Đại Từ, Thái Nguyên
- Địa chỉ thường trú: Đường CMT 8 - Plei Ku - Gia Lai
- Số điện thoại cơ quan: 0433 545 867
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- Từ năm 1994 -1996: Đội trưởng Công ty XLNL SĐ 11
- Từ năm 1997 -2002: Trưởng ban Kinh tế kỹ thuật Công ty Sông Đà 11
- Từ năm 2003 - 2008: Phó giám đốc Xí nghiệp 11.2 Công ty CP Sông Đà 11
- Từ năm 2008-2010: Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 11.2 Thăng Long Công ty CP SĐ 11 Thăng Long
- Từ năm 2010 đến T4/2011: Phó TGD Công ty CP Sông Đà 11 Thăng Long
- Từ T4/2011 đến T6/2014: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Sông Đà 11 Thăng Long
- Từ T6/2014-T8/2015: Phó TGD Công ty CP Sông Đà 11
- Từ T8/2015- T7/2016: Phó TGD Công ty CP Sông Đà 11, Thành viên HĐQT Công ty CP thủy điện Đăk Đoa

- Từ T8/2016: Miễn nhiệm chức danh Phó TCT Cty CP Sông Đà 11
- Số cổ phần trực tiếp sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

✓ Ông Trần Văn Ngự – Phó chủ tịch HĐQT, Kế toán trưởng công ty

- Họ và tên: Trần Văn Ngự
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 30/10/1979
- Số CMND: 017309764 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/01/2014
- Nơi sinh: Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: B44, TT14, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại cơ quan: 0433 545 867
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Từ năm 2001 - 2002: Kế toán tổng hợp XN Sông Đà 11.3 – C.ty Sông Đà 11
- Từ 2002 - 2005: Trưởng ban TCKT XN Sông Đà 11.2 – C.ty Sông Đà 11
- Từ năm 2005 - 2007: Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11, kiêm Trưởng ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 11.2
- Từ năm 2007 - 2008: Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11
- Từ năm 2008 - 05/2010: TV HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11 – Thăng Long
- Từ 05/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11
- Chức vụ ở tổ chức khác: TV HĐTV Cty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long; TV HĐQT Công ty CP Sông Đà Hà Nội; Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Đăk Đoa
- Số cổ phần trực tiếp sở hữu 268.158 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

2.2. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS, Kế toán trưởng

- Trong năm 2016 Công ty cổ phần Sông Đà 11 không có sự thay đổi về thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.

2.3. Chính sách đối với người lao động

- Tại ngày 31/12/2016 Công ty có 1.373 nhân viên, với truyền thống Sông Đà, Công ty CP Sông Đà 11 theo đuổi và thực hiện chính sách đối với người lao động như sau:

- Xác định rõ con người là nhân tố quan trọng, quyết định đến sự phát triển và lợi thế cạnh tranh, do đó Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Thực hiện tốt việc tổ chức thi tuyển theo tiêu chuẩn, quy chế tuyển dụng, có chế độ đãi ngộ thu hút chuyên gia về với công ty.

- Công tác cán bộ: Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động luân chuyển cán bộ trong nội bộ một cách hợp lý nhất nhằm đảm bảo phát huy cao nhất trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng tinh giảm tối đa, sắp xếp, biên chế theo chức năng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ cụ thể đối với từng chức danh quản lý, kỹ thuật và công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chương trình đào tạo và ký kết hợp đồng đào tạo với Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị đào tạo 03 lớp bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ công nhân viên cụ thể; lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy trưởng 19 người, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát công trình 10 người, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đội trưởng 20 người.

- Công tác tuyển dụng: Trong năm căn cứ vào khối lượng công việc nhu cầu nhân lực, Công ty đã cân đối giữa các đơn vị, toàn Công ty đã tuyển dụng được 90 CBCNV. Trong đó cán bộ khoa học nghiệp vụ là 18 người, công nhân kỹ thuật là 72 người.

- Đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khám sức khoẻ định kỳ và các chế độ bảo trợ khác đối với người lao động. Thực hiện ký kết hợp đồng lao động với các chức danh quản lý điều hành, tổ chức ký thoả ước lao động tập thể giữa lãnh đạo và Công đoàn Công ty để đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Đảm bảo đời sống CBCNV trên các công trình với thu nhập bình quân 8 triệu đồng/người/tháng;

- Có chế độ khen thưởng và kỷ luật hợp lý: Bao gồm việc khen thưởng xứng đáng cho những cá nhân, tập thể đạt thành tích cao, có những sáng kiến đem lại lợi ích cho Công ty nhằm động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty phát huy năng lực của mình trong công việc. Đồng thời cũng có những kỷ luật đủ để răn đe ngăn ngừa những hành động làm phương hại đến Công ty.

- Công việc hỗ trợ hoạt động: Tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào trong các dịp lễ lớn của đất nước và Tổng công ty. Các hoạt động phong trào đã giúp CBCNV giao lưu, đoàn kết, góp phần hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Đầu tư dự án:

a) Đối với dự án NCNL thi công, quản lý điều hành:

Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng quy trình, cơ bản đáp ứng yêu cầu SXKD. Trong năm 2016, công ty đã thực hiện việc kiểm tra, rà soát các thiết bị phục vụ thi công tại các công trình, cân đối điều chỉnh hợp lý và xác định cần phải đầu tư mạnh hơn nữa để đáp ứng yêu cầu các công trường lớn với tiến độ thi công gấp rút cũng như đảm bảo đủ năng lực đáp ứng yêu cầu cạnh tranh. Tổng giá trị đầu tư năm 2016 là: 2,53 tỷ đồng

b/ Hoạt động đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh:

- Góp vốn điều lệ thực hiện đầu tư dự án thủy điện To Buông và thủy điện Đông Khùa: Năm 2016, Công ty đã góp đủ 20,38 tỷ đồng thực hiện dự án thủy điện To Buông. Nhà máy thủy điện To Buông chính thức phát điện từ 01/07/2016, sau 06 tháng đi vào vận hành khai thác đến 31/12/2016 sản lượng điện đạt 16.073.500 KW, doanh thu 15,4 tỷ đồng. Trong năm cũng đã góp đủ 14 tỷ đồng đảm bảo vốn đối ứng thực hiện dự án thủy điện Đông Khùa, theo đó dự kiến phát điện thương mại vào tháng 11/2017.

- Góp vốn điều lệ thực hiện dự án thủy điện Đăk Pru 1: Trong năm 2016, Công ty đã góp số tiền là 3 tỷ đồng. Ngày 06/03/2017, Công ty cổ phần thủy điện Đăk Glei đã được UBND tỉnh KonTum cấp giấy chứng nhận đầu tư. Hiện nay, Công ty đang quyết liệt triển khai các công việc cần thiết để chuẩn bị khởi công vào đầu tháng 06/2017.

- Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh: Trong năm Công ty đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp với chiến lược kinh doanh và năng lực tài chính của công ty.

3.2. Đầu tư góp vốn vào Công ty con: (Như phần 4 mục I)

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính

Đvt: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Chênh lệch	
				Số tiền	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị tài sản	793.620.394.937	745.142.569.831	48.477.825.106	6,5%
2	Doanh thu thuần	759.606.719.610	924.322.055.425	-164.715.335.815	-17,8%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	48.919.437.424	101.316.958.045	-52.397.520.621	-51,7%
4	Lợi nhuận khác	9.963.830.202	570.341.169	9.393.489.033	1647,0 %
5	Lợi nhuận trước thuế	58.883.267.626	101.887.299.214	-43.004.031.588	-42,2%
6	Lợi nhuận sau thuế	51.572.648.062	85.726.661.247	-34.154.013.185	-39,8%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	Dự kiến 20%	20%		

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,13	1,2
-	Hệ số thanh toán nhanh	0,4	0,45
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,6	0,59

-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,5	1,5
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
-	Vòng quay hàng tồn kho	10,3	12
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,96	1,24
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,074	0,093
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,162	0,28
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,065	0,12
-	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,06	0,11

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (cổ phần)
1	Tổng số cổ phần phát hành	11.553.105
2	Tổng số cổ phần đang lưu hành	11.553.105
3	Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng	11.553.105
4	Cổ phiếu quỹ	0

5.2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách cổ đông do VSD lập ngày 16/01/2017)

TT	Nội dung	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo tỉ lệ sở hữu	11.553.105	100%
1	Cổ đông lớn	3.103.000	26,86%
-	Tổng công ty Sông Đà	3.103.000	26,86%
2	Cổ đông nhỏ	8.450.105	73,14%
II	Phân theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	11.553.105	100%
1	Cổ đông tổ chức	3.107.442	26,9%
-	23 cổ đông sở hữu	3.107.442	26,9%
2	Cổ đông cá nhân	8.445.663	73,1%
III	Phân theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	11.553.105	100%
1	Cổ đông trong nước	11.440.510	99,03%
2	Cổ đông nước ngoài (23 cổ đông)	112.595	0,97%
IV	Phân theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác	11.553.105	100%
1	Cổ đông nhà nước	3.103.000	26,86%
-	Tổng Công ty Sông Đà	3.103.000	26,86%

2	Cổ đông khác	8.450.105	73,14%
3	Cổ phiếu quỹ		
	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	11.553.105	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2016 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: không

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

TT	Chỉ tiêu	Đvt: Triệu đồng		
		KH năm 2016	TH năm 2016	TH/KH (%)
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	600.000	859.067	143,2%
2	Doanh thu	545.500	791.958	145,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	31.000	58.883	189,9%
4	Nộp nhà nước	47.900	40.673	84,9%
5	Thu nhập bình quân người/tháng	8,277	8,130	98,2%
6	Dự kiến chia cổ tức	20%	20%	100%

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm 2016:

✓ Về xây lắp đường dây và trạm, hệ thống cấp thoát nước:

- Đảm bảo tiến độ các công trình: ĐZ 230kV Xekaman1, ĐZ 220kv Hatxan - Pleiku 2, ĐZ500kv Đông Anh-Hiệp Hòa, ĐZ110kv thủy điện Nho Quế 1, ĐZ220kv Bến Lức - Long Thành, ĐZ 110kV Phong Thổ - Than Uyên và một số công trình khác vv....Tuy nhiên một số công trình do vướng mắc công tác đền bù giải phóng mặt bằng như ĐZ220kv Phan Thiết - Phú Mỹ, ĐZ110kv Vĩnh Tường, ĐZ500kv Sông mây-Tân Uyên, NR Vĩnh Tân Sông Mây - Tân Uyên, ĐZ Quảng Ngãi - Quy Nhơn và ĐZ 220kV Trục Ninh cắt ĐZ 220kv Ninh Bình - Nam Định đã và đang hoàn thiện hồ sơ phát sinh để tiếp tục thi công.

- Năm 2016 đã bàn giao đưa vào sử dụng các công trình cho chủ đầu tư các công trình: ĐZ 220kV Xekaman 1 (Hatxan)-Pleiku, ĐZ 230kV thủy điện Xekaman1, Đường dây 110kV Vĩnh Tường, ĐZ500kV Bắc Ninh2-Phổ Nối;

- Đảm bảo tiến độ thi công các công trình trọng điểm được TCT Sông Đà giao như thủy điện Lai Châu, thủy điện Đồng Nai 5, XeKaman 1,...

✓ Sản xuất điện thương phẩm:

- Sản lượng điện thương phẩm các Nhà máy thủy điện đạt 87,1 triệu KWh. Riêng Nhà máy thủy điện Thác Trắng đạt 20,83 triệu KWh/22 triệu KW bằng 95% kế hoạch.

✓ Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Công ty đã và đang ngày càng mở rộng thị phần cùng cổ quan hệ các chủ đầu tư, các đối tác khách hàng. Kết quả trúng thầu năm 2016 là 511,2 tỷ đồng đạt 60% kế hoạch năm. Nguyên nhân là do các dự án lớn của ngành điện trong năm ít chủ yếu các dự án nhỏ lẻ, đối thủ cạnh tranh nhiều và bỏ thầu với giá rất thấp.

- Do việc cạnh tranh trên thị trường xây lắp điện ngày càng khốc liệt, giá trị dự toán các gói thầu hiện nay rất thấp, một số gói thầu nhỏ đang thực hiện có nguy cơ lỗ cao. Do vậy để ổn định, phát triển công ty và tìm kiếm lợi nhuận trong những năm tiếp theo, Công ty định hướng tiếp tục nghiên cứu đầu tư thêm một số dự án thủy điện vừa và nhỏ, trước hết là tạo nguồn thu ổn định trong dài hạn đồng thời tạo thêm công việc xây lắp cho các đơn vị.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2016 so với năm 2015 tăng 48 tỷ đồng, tương đương tăng mức 6,5%, chủ yếu là tăng hàng tồn kho, tăng khoản đầu tư vào các công ty con.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả năm 2016 so với năm 2015 tăng 34 tỷ đồng, tương ứng tăng 8 %, chủ yếu là do tăng các khoản phải trả khác, tăng các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn; tăng cả khoản dự phòng phải trả đảm bảo nguồn tài chính cho các năm sau.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch đề ra đồng thời phê duyệt kế hoạch SXKD cho các đơn vị thành viên của Công ty phù hợp với kế hoạch SXKD năm 2016.

- Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả: Trong năm đã sáp nhập Chi nhánh 11-7 vào Chi nhánh 11-1 để nâng cao năng lực điều hành và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh; Chuyển trụ sở Chi nhánh Sông Đà 11.1 từ Sơn la về Lương Sơn, Hòa Bình (Trụ sở Chi nhánh Sông Đà 11.7 cũ)

- Sắp xếp lại phòng kỹ thuật – Cơ giới Công ty và vận hành thí điểm bộ phận kiểm tra, giám sát trực thuộc phòng kỹ thuật, kiện toàn Ban chỉ huy tại các công trình thi công xây lắp trực thuộc phòng kỹ thuật cơ giới, nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng các sản phẩm xây lắp và thực hiện công tác an toàn, bảo hộ lao động tại các công trường nhà máy.

- Tái cấu trúc các khoản đầu tư: Trong năm, Công ty tiếp tục tìm kiếm các đối tác để thoái các khoản đầu tư tài chính tại Công ty Sông Đà - Hà Nội 1,8 tỷ đồng. Công ty cổ phần Cao Nguyên Sông Đà 5,9 tỷ đồng, Ngân hàng TMCP Quân Đội 6,8 tỷ đồng.

- Đối với mỏ đá Suối Nảy tại Lương Sơn, Hòa Bình: Công ty đã hợp tác khai thác, sản xuất và kinh doanh đá xây dựng với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Nghĩa Tân. Bước đầu đã nâng cao được sản lượng khai thác và hiệu quả của dự án.

4. Kế hoạch năm 2017

4.1. Kế hoạch SXKD năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	triệu đồng	550.000
2	Doanh thu	triệu đồng	500.000
3	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	31.000
-	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	24.681
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	18
5	Thu nhập bình quân 01 CBCNV/tháng	triệu đồng	8
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ		
1	Đầu tư nâng cao NLTB thi công	triệu đồng	9.912
2	Đầu tư, sửa chữa văn phòng, trụ sở	triệu đồng	2.500
3	Góp vốn vào Công ty con	triệu đồng	30.250

4.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017:

a) Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc kinh doanh không hiệu quả theo hướng quản lý tập trung, kiểm soát chặt chẽ tài chính, kinh tế.

- Kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh, áp dụng thiết thực và có hiệu quả hơn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Hoàn thiện năng lực quản lý kỹ thuật, kinh tế, tài chính đảm bảo các bộ phận tác nghiệp hiệu quả.

b) Công tác quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất:

✓ Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương:

- Đảm bảo hài hòa cơ cấu nhân lực giữa lao động trực tiếp và gián tiếp, góp phần tiết kiệm chi phí và tạo điều kiện nâng cao thu nhập; Đào tạo, nâng cao trình độ CBCNV, nhất là đội ngũ công nhân kỹ thuật.

- Tiếp tục cải tiến quy chế trả lương, thưởng hợp lý để thu hút, khuyến khích các cán bộ công nhân viên có năng lực. Thực hiện việc trả lương cho toàn thể CBCNV gián tiếp và trực tiếp qua tài khoản ngân hàng.

✓ Công tác thị trường, tiếp thị đấu thầu:

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu bằng việc tổ chức một bộ phận chuyên trách mở rộng thị trường, xây dựng kế hoạch dự báo linh hoạt để đáp ứng kịp thời sự biến động của thị trường xây lắp đường dây, trạm biến áp,...

- Tổ chức nghiên cứu kỹ hồ sơ mời thầu; khảo sát chi tiết địa điểm và thực tế công trình xây dựng để đưa ra phương án đấu thầu hợp lý, linh hoạt trên cơ sở đảm bảo các điều kiện cạnh tranh có lợi nhất trong đấu thầu.

- Tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ hợp tác truyền thống tốt đẹp với các Chủ đầu tư, nhất là Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia (NPT); Tập đoàn điện lực Việt Nam (ENV).

✓ *Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và ATLĐ:*

- Tập trung chỉ đạo tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, công trình thi công đến giai đoạn cuối chuẩn bị bàn giao đưa vào vận hành;

- Nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật, nhất là đội ngũ cán bộ chỉ đạo thi công và giám sát chất lượng công trình; Thường xuyên kiểm tra, kiểm điểm trách nhiệm của các cán bộ phụ trách kỹ thuật trên công trường với mục tiêu tạo điều kiện đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thu vốn tại các công trình.

d) Công tác kinh tế, tài chính và vốn:

- Xây dựng giá thành, giá trị dự toán chi phí hạng mục thi công của tất cả các công trình; Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, kế hoạch thu vốn và thu hồi công nợ. Hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch và tìm ra nguyên nhân để đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán. Xây dựng các biện pháp cụ thể để tăng cường công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Củng cố quan hệ hợp tác với các Ngân hàng thông qua các hợp đồng thoả thuận hợp tác toàn diện để đa dạng hoá kênh huy động vốn; Chủ động tìm kiếm, thu xếp vốn đầy đủ phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Tổ chức công tác công kế toán, hạch toán kế toán theo đúng chế độ; Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí; Tăng cường công tác kiểm tra tài chính các đơn vị trực thuộc theo định kỳ quý, năm.

✓ *Công tác đầu tư:*

- Dự án NCNL thi công: Căn cứ tiến độ các công trình, rà soát và cân đối và sử dụng tối đa lực lượng xe máy thiết bị hiện có của các đơn vị; tránh đầu tư dàn trải.

- Dự án thủy điện Đông Khù: Tập trung mọi nguồn lực đảm bảo đúng chất lượng và hiệu quả; phát điện đúng dự kiến vào tháng 11/2017.

- Dự án thủy điện Đăk Pru: Tập trung mọi nguồn lực đảm bảo các công việc cần thiết để chuẩn bị khởi công vào tháng 6/2017.

Công tác hỗ trợ hoạt động kinh doanh:

- Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất tại các công trình; Nâng cao đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động đoàn thể, văn hóa văn nghệ.

- Không ngừng quảng bá và nâng cao hình ảnh uy tín của công ty trên thị trường thông qua các phương tiện truyền thông.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2016

Với nền tảng chiến lược cốt lõi là phát triển dựa trên năng suất và hiệu quả cạnh tranh, bằng sự quản lý và chỉ đạo đúng hướng của Hội đồng quản trị, sự năng động và

quyết đoán của Ban điều hành cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty tiếp tục khẳng định uy tín, phát triển thị trường, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh; các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT đã tập trung tiếp tục hoàn thiện các Quy chế quản lý, tạo sự minh bạch trong cơ chế thực hiện, đảm bảo phát huy hiệu quả, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong công ty thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Tổng giám đốc. Trong năm 2016, HĐQT đã ký hợp đồng quản lý điều hành giữa HĐQT và Tổng giám đốc; Thực hiện ký Hợp đồng giữa Tổng giám đốc và giám đốc đơn vị trực thuộc để triển khai các nhiệm vụ kinh doanh.

- Trong quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, luôn thể hiện trách nhiệm cao, tận tụy, tổ chức họp giao ban tuần, tháng và đột xuất để bàn bạc, thảo luận, thống nhất các giải pháp và tổ chức thực hiện; từng thành viên luôn bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tập trung kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị theo hướng kiểm soát chặt chẽ kinh tế, tài chính; rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định trong công tác quản lý và điều hành; Định biên, sắp xếp lại bộ máy nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu đủ mạnh để đấu thầu các công trình đường dây, trạm biến áp là thế mạnh của công ty, đảm bảo việc làm cho năm 2016 và những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh đổi mới tư duy quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất tại các đơn vị trực thuộc; Tăng cường đầu tư nâng năng lực máy móc thiết bị thi công; Thu hút công nhân kỹ thuật bậc cao, tuyển dụng, đào tạo để có nguồn nhân công chất lượng,...xây dựng các đội xây lắp đường dây, trạm biếp áp chuyên nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo, bố trí nguồn lực hoàn thành các công việc thuộc dự án thủy điện Đồng Nai 5, ĐZ 220kV Duyên Hải - Mỹ Tho, ĐZ 220kV Hatxan Pleiku 2; ĐZ 230kV Xekaman1 vv.... Chỉ đạo, điều hành quyết liệt tiến độ các công trình trọng điểm: ĐZ 500kv Phan Thiết – Phú Mỹ; ĐZ 220kv Long Phú – Sóc Trăng, ĐZ 220kV Trục Ninh – Nam Định, ĐZ 220kV Hiệp Hòa – Đông Anh vv...Thi công các công trình khác đảm bảo tiến độ theo Hợp đồng ký với chủ đầu tư.

- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành. Hoàn thiện lại cơ cấu tổ chức, hạ tầng quy trình làm việc công ty, tăng trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Sở hữu cá nhân	Đại diện vốn góp	
Ông: Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	07/06/2014	499.505	1.500.000	Thành viên chuyên trách
Ông: Lê Văn Tuấn	Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc	07/06/2014	86.600	1.400.000	Thành viên điều hành
Ông: Trần Văn Ngu	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Kế toán trưởng	07/06/2014	268.158		Thành viên điều hành
Ông: Phạm Viết Cường	Ủy viên	07/06/2014	91.000		Thành viên điều hành
Ông: Dương Hoài Nam	Ủy viên	27/04/2012	0		Thành viên không điều hành
Tổng cộng			945.263	2.900.000	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Đến thời điểm 31/12/2016, Công ty CP Sông Đà 11 chưa thành lập tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đã phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên HĐQT phụ trách chuyên sâu từng lĩnh vực: Tài chính, nhân sự, chiến lược phát triển, tiền lương,...

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm qua, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao trên cơ sở kết hợp phân tích diễn biến tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động của công ty. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, tạo động lực và nền móng vững chắc cho sự phát triển của công ty.

HĐQT đã phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên, duy trì cơ chế họp toàn thể, định kỳ, xử lý kịp thời các công việc phát sinh. Năm 2016, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp HĐQT thường kỳ và HĐQT mở rộng để thực hiện các Nghị quyết Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; giải quyết các vấn đề phát triển thị trường,.. HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, từ đó chỉ đạo và phê duyệt các phương án phục vụ sản xuất kinh doanh.

Cụ thể việc tham gia các cuộc họp HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch	4	100%	Không
2	Trần Văn Ngu	P.Chủ tịch	4	100%	Không
3	Lê Văn Tuấn	Ủy viên	4	100%	Không
4	Phạm Viết Cường	Ủy viên	4	100%	Không
5	Dương Hoài Nam	Ủy viên	4	100%	Không
6	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	TBKS	4	100%	Không

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 70 Nghị quyết (chi tiết các Nghị quyết được thể hiện trong báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2016 đã công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội). Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc phạm vi HĐQT, Hội đồng quản trị đã phối hợp tích cực với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của công ty, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành cũng như giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch giao, Công ty vinh dự được nhận cờ thi đua, bằng khen của Bộ xây dựng; cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ trao tặng. Các thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, hành động cần trọng vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và công ty.

1.4. Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty: Có 05 chứng chỉ

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Sở hữu cá nhân	Đại diện vốn góp	
Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Trưởng ban	19/12/2014		203.000	
Đặng Xuân Thư	Thành viên	21/04/2012	1.300		
Nguyễn Vũ Hải	Thành viên	27/04/2012	5.223		
Tổng cộng			6.523	203.000	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016; Kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2016.

- Thẩm tra báo cáo tài chính các quý và cả năm 2016.

- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các quy chế quy định của HĐQT và Ban kiểm soát; Kiểm soát việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ.

2.3. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

Năm 2016, Công ty hoàn thành 100% các chỉ tiêu do ĐHCĐ đề ra (Doanh thu, sản lượng, lợi nhuận trước thuế,...). Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2016 với tổng số tiền là **3.018.683.622** đồng theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 23/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

Đvt: VNĐ

TT	CHỨC DANH	Số tháng	Số người	Thù lao	Tiền lương

1	Chủ tịch HĐQT	12	01		600.000.000
2	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	12	01		540.000.000
3	Phó Tổng giám đốc	12	03		930.683.622
4	Phó CT HĐQT kiêm Kế toán trưởng	12	01		540.000.000
5	Thành viên HĐQT	12	02	192.000.000	
6	Trưởng Ban kiểm soát	12	01	96.000.000	
7	Thành viên Ban kiểm soát	12	02	120.000.000	
	Tổng cộng	12	11	408.000.000	2.610.683.622

2.4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Mạnh Hà	Cổ đông NB	5.000	0,043%	0	0%	Bán

2.5. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của kiểm toán thì Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C theo quy định của pháp luật (Báo cáo tài chính tổng hợp; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 được đăng tải trên Website www.songda11.com.vn hoặc hnx.vn mục thông tin công bố của tổ chức phát hành – mã chứng khoán SJE). **T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn